

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

MÃ NGÀNH : 7220210

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **NGÔN NGỮ HÀN QUỐC**

- Tên tiếng Anh: **KOREAN LANGUAGE**

Các chuyên ngành:

Chuyên ngành 1. Biên phiên dịch tiếng Hàn.

Chuyên ngành 2. Văn hóa du lịch Hàn Quốc.

Chuyên ngành 3. Kinh tế - Thương mại.

Chuyên ngành 4. Giảng dạy Tiếng Hàn.

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

- Tên tiếng Anh: Bachelor of Korean Language

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc thông thạo các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết bằng tiếng Hàn, nắm vững các kiến thức về ngôn ngữ học, am hiểu văn hóa, có kỹ năng biên phiên dịch và các kỹ năng nghiệp vụ tốt, có khả năng thực hiện các nghiên cứu khoa học quy mô nhỏ, có kỹ năng tin học, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, trách nhiệm nghề nghiệp, có kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo, làm việc theo nhóm, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, học tập và làm việc tốt trong môi trường quốc tế, có năng lực hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở các cấp bậc cao hơn theo ngành Sư phạm Hàn ngữ, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh hoặc các ngành gần như Văn hóa học, Châu Á học, Đông phương học...

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học (ngôn ngữ Hàn) và các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đặc thù của các chuyên ngành hẹp;
- **PO2:** Có kiến thức về văn hóa cũng như vận dụng vào các tình huống giao tiếp, giảng dạy hoặc dịch thuật;

- **PO3:** Sử dụng tiếng Hàn lưu loát trong các tình huống giao tiếp hằng ngày, trong công việc cũng như giao tiếp quốc tế;
- **PO4:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và mang tính quốc tế hóa;
- **PO5:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên ngành, có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có năng lực hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chuyên môn;
- **PO7:** Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và có lòng yêu nước.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 131 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	15	11,5 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	36	27,5 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	35	26,7 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	29	22,1 %
1.4.1	Khoa học xã hội	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức đại cương khác	16	12,2 %
1.5.1	Ngoại ngữ 2 (tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp)	16	
1.5.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.5.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		131	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				15						
1.1.1	KOR1101	Nhập môn ngôn ngữ Hàn	Introduction to Korean Language	3	3					
1.1.2	KOR1102	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1	Korean Grammar- Writing 1	3	3					
1.1.3	KOR1103	Tiếng Hàn: Đọc 1	Korean Reading 1	3	3					
1.1.4	KOR1104	Tiếng Hàn: Nghe 1	Korean Listening 1	3	3					
1.1.5	KOR1105	Tiếng Hàn: Nói 1	Korean Speaking 1	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				36						
1.2.1	KOR1106	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2	Korean Grammar- Writing 2	3	3					
1.2.2	KOR1107	Tiếng Hàn: Đọc 2	Korean Reading 2	3	3					
1.2.3	KOR1108	Tiếng Hàn: Nghe 2	Korean Listening 2	3	3					
1.2.4	KOR1109K	Tiếng Hàn: Nói 2	Korean Speaking 2	3	3					
1.2.5	KOR1110	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3	Korean Grammar- Writing 3	3	3					
1.2.6	KOR1111	Tiếng Hàn: Đọc 3	Korean Reading 3	3	3					
1.2.7	KOR1112	Tiếng Hàn: Nghe 3	Korean Listening 3	3	3					
1.2.8	KOR1113K	Tiếng Hàn: Nói 3	Korean Speaking 3	3	3					
1.2.9	KOR1114	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4	Korean Grammar- Writing 4	3	3					
1.2.10	KOR1115	Tiếng Hàn: Đọc 4	Korean Reading 4	3	3					
1.2.11	KOR1116	Tiếng Hàn: Nghe 4	Korean Listening 4	3	3					
1.2.12	KOR1117K	Tiếng Hàn: Nói 4	Korean Speaking 4	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				35						
1.3.1	KOR1118K	Tiếng Hàn: Viết nâng cao	Advanced Korean Writing	3	3					
1.3.2	KOR1119K	Tiếng Hàn: Đọc nâng cao	Advanced Korean Reading	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.3	KOR1120K	Tiếng Hàn: Nghe nâng cao	Advanced Korean Listening	3	3					
1.3.4	KOR1121K	Tiếng Hàn: Nói nâng cao	Advanced Korean Speaking	3	3					
1.3.5	KOR1122K	Quan hệ Việt-Hàn	Vietnam-Korea Relations	2	2					
1.3.6	KOR1123	Lịch sử Hàn Quốc	History of Korea	3	3					
1.3.7	KOR1143	Tiếng Hàn trong đời sống	Korean for daily life	3	3					
1.3.8	KOR1334	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 4 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>										
Chuyên ngành 1.		<i>Biên phiên dịch tiếng Hàn</i>		<i>Korean for Translation and Interpretation</i>						
1.3.8	KOR1124K	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	Korea and it's corporate culture	3	3					
1.3.9	KOR1125K	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Hàn	Theory of translation and Interpreting in Korean	3	3					
1.3.10	KOR1126K	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn	Translation and Interpreting Methods in Korean	3	3					
1.3.11	KOR1140K	Dịch văn bản tiếng Hàn	Translate text in Korean	3	3					
1.3.12	KOR1435	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
Chuyên ngành 2.		<i>Văn hóa du lịch Hàn Quốc</i>		<i>Korean Tourism and Travel culture</i>						
1.3.8	KOR1124K	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	Korea and it's corporate culture	3	3					
1.3.9	KOR1141K	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Korean for Tourism Geography	3	3					
1.3.10	KOR1142K	Tiếng Hàn du lịch ứng dụng	Practical travel Korean	3	3					
1.3.11	KOR1127K	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn	Tourist guide skills in Korean	3	3					
1.3.12	KOR1435	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
Chuyên ngành 3.		Kinh tế - Thương mại	Korean for Economics and Commerce							
1.3.8	KOR1124K	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	Korea and it's corporate culture	3	3					
1.3.9	KOR1128K	Nghiệp vụ ngoại thương	Korean: Foreign Trade Operation	3	3					
1.3.10	KOR1129K	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn	Business conversation in Korean	3	3					
1.3.11	KOR1130K	Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn	Email writing skills inKorean	3	3					
1.3.12	KOR1435	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
Chuyên ngành 4.		Giảng dạy Tiếng Hàn	Korean for Language Teaching							
1.3.8	KOR1124K	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	Korea and it's corporate culture	3	3					
1.3.9	KOR1131K	Lý luận dạy học	Theory of Korean Language Teaching	3	3					
1.3.10	KOR1132K	Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	Korean Teaching methods	3	3					
1.3.11	KOR1133K	Thực hành giảng dạy tiếng Hàn	Korean Teaching practice	3	3					
1.3.12	KOR1435	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				29						
1.4.1 Khoa học xã hội				6						
1.4.1.1	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vietnam Cultural Establishments	3	3					
1.4.1.2	SOC1101	Xã hội học	Sociology	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKII107	
1.5 Kiến thức đại cương khác				19						
1.5.1 Ngoại ngữ 2 (Sinh viên chọn 1 trong 03 nhóm sau)				16						
Nhóm 1: Tiếng Anh										
1.5.1.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.5.1.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.5.1.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.5.1.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
Nhóm 2: Tiếng Nhật										
1.5.1.2.1	JPN2101	Tiếng Nhật 1	Japanese 1	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.5.1.2.2	JPN2102	Tiếng Nhật 2	Japanese 2	4	4				JPN2101	
1.5.1.2.3	JPN2103	Tiếng Nhật 3	Japanese 3	4	4				JPN2102	
1.5.1.2.4	JPN2104	Tiếng Nhật 4	Japanese 4	4	4				JPN2103	
	Nhóm 3: Tiếng Pháp									
1.5.1.3.1	FRA2101	Tiếng Pháp 1	French 1	4	4					
1.5.1.3.2	FRA2102	Tiếng Pháp 2	French 2	4	4				FRA2101	
1.5.1.3.3	FRA2103	Tiếng Pháp 3	French 3	4	4				FRA2102	
1.5.1.3.4	FRA2104	Tiếng Pháp 4	French 4	4	4				FRA2103	
1.5.2. Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)										
		Nhóm 1								
1.5.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.5.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.5.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
		Nhóm 2								
1.5.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.5.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.5.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
		Nhóm 3								
1.5.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.5.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.5.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
		Nhóm 4								
1.5.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.5.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.5.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.5.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.5.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxK** – môn giảng dạy bằng tiếng Hàn quốc.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Nhập môn ngôn ngữ Hàn: 3 tín chỉ

Học phần Nhập môn ngôn ngữ Hàn cung cấp cho sinh viên khối kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học Hàn Quốc, với đối tượng người học tiếng Hàn như một ngoại ngữ chính: Tìm hiểu về các thuật ngữ và các khái niệm về ngôn ngữ học nói chung và ngôn ngữ Hàn Quốc, để nhận biết về các đặc trưng của ngôn ngữ học Hàn Quốc. Học phần giúp sinh viên hiểu được hệ thống âm vị, âm vận, các phát âm chuẩn, và phương pháp phát âm chính xác tiếng Hàn; có được kiến thức về hình vị học, hình thái học tiếng Hàn, cấu tạo từ vựng và cấu trúc câu tiếng Hàn và sự ra đời của “Huấn dân chính âm”, luật chính tả chữ Hàn (Hangeul), Cách phiên âm từ vay mượn, cách phiên âm chữ La tinh, Các quy tắc biến âm trong tiếng Hàn.

Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1: 3 tín chỉ

Học phần Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1 giúp cho sinh viên làm quen với bảng chữ Hàn, nắm vững nguyên tắc cấu thành câu trong tiếng Hàn và vận dụng được những mẫu câu căn bản. Kết thúc học phần sinh viên có thể nắm bắt được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản nhất thông qua các mẫu hội thoại và các mẫu câu đa dạng được liệt kê trong giáo trình, có thể ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế viết và giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp.

Tiếng Hàn: Đọc 1: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Đọc 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức từ trình độ vỡ lòng, bắt đầu từ việc làm quen với hệ thống chữ cái của tiếng Hàn trong những bài học đầu tiên. Các chủ đề chủ yếu đề cập đến khía cạnh bản thân, gia đình, trường học, ẩm thực, v.v.. được bố trí ở những không gian riêng tư và công cộng. Cấu trúc trong từng chủ đề được trình bày theo trình tự bắt đầu từ câu hỏi dẫn nhập, hình ảnh minh họa, bài luận, từ vựng, luyện tập từ vựng, câu hỏi và cuối cùng là phần đọc thêm.

Tiếng Hàn: Nghe 1: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nghe 1 cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghe cơ bản. Giúp nắm ý chính để có thể trả lời, giải thích nội dung đoạn hội thoại. Rèn luyện khả năng xử lý tình huống trong giao tiếp đơn giản. nội dung xoay quanh các hoạt động thường nhật của du học sinh đang sống tại Hàn Quốc: chào hỏi, trường học và nhà, gia đình và bạn bè, thức ăn, sinh hoạt hàng ngày. Các câu nói thông dụng dành cho những sinh viên đã làm quen với tiếng Hàn được một thời gian ngắn.

Tiếng Hàn: Nói 1: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nói 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về văn hóa xã hội của Hàn Quốc xoay quanh các hoạt động thường nhật gồm các chủ đề (chào hỏi, giới thiệu bản thân, ngày tháng, cuộc sống Hàn Quốc, thời tiết...), các câu nói thông dụng để sinh viên tiếp thu được kiến thức của phần tiếng Hàn nhập môn. Nội dung các chủ đề và bài tập thực hành không những giúp sinh viên thực hành nói tiếng Hàn mà còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.

Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2: 3 tín chỉ

Học phần Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2 giúp sinh viên đã làm quen với tiếng Hàn và phần nào vận dụng được những cấu trúc câu căn bản. Học phần 2 sẽ tiếp tục cung cấp cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp cơ bản nhất thông qua các mẫu hội thoại và các mẫu câu đa dạng có thể ứng dụng vào thực tế viết và giao tiếp tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp.

Tiếng Hàn: Đọc 2: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Đọc 2 cung cấp cho sinh viên những nội dung liên quan đến các vấn đề văn hoá xã hội khá gần gũi với đời sống hàng ngày của người Hàn thông qua cách ứng xử, giao tiếp, trải nghiệm ẩm thực, phong tục tập quán, v.v... Nội dung của giáo trình được biên soạn theo nhiều mức độ khó dễ khác nhau tùy theo thể loại đan xen, giúp người học không bị quá tải trong việc tiếp thu. Trước khi vào bài đọc chính thường có hình ảnh minh họa và phần câu hỏi dẫn nhập, giúp người học có thể tự hình dung và liên tưởng đến vấn đề cần giải quyết. Trình tự ở các bài được bố trí cụ thể như sau: hình ảnh minh họa, câu hỏi gợi mở, bài đọc chính, luyện tập từ vựng, bài tập, bài đọc thêm, luyện tập phát âm.

Tiếng Hàn: Nghe 2: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nghe 2 cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghe cơ bản. Giúp nắm ý chính để có thể trả lời, giải thích nội dung đoạn hội thoại. Rèn luyện khả năng xử lý tình huống trong giao tiếp đơn giản. Nghe hiểu, nghe bài khóa theo chủ đề lớn có nội dung xoay quanh các hoạt động thường nhật của du học sinh đang sống tại Hàn Quốc, tiếp theo các chủ đề đã học ở học phần 1 (mua sắm, đi lại, điện thoại, thời tiết và 4 mùa, ngày nghỉ và kì nghỉ). Các câu nói thông dụng dành cho những sinh viên đã làm quen với tiếng Hàn được một thời gian ngắn.

Tiếng Hàn: Nói 2: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nói 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản như chào hỏi, giới thiệu tên, giới thiệu về quê hương của mình,... Trong học phần này sinh viên sẽ được học các nội dung như gọi điện thoại cho ai đó, cách truyền đạt một vấn đề mà mình đã được nghe hoặc biết, cách gọi món ăn khi đi ăn nhà hàng hoặc gọi điện thoại đến nhà hàng đặt món và yêu cầu giao hàng, các sử dụng các phương tiện giao thông, hẹn gặp ai đó, xây dựng kế hoạch, nhờ vả ai, nói về sở thích của mình, v.v..

Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3: 3 tín chỉ

Học phần Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3 cung cấp cho sinh viên các điểm ngữ pháp, mẫu câu và hội thoại phổ biến trong hoạt động đời sống hằng ngày như tự giới thiệu, tên các món ăn, mua sắm ở chợ, mời, lưu thông trên đường v.v... Học phần được thực hiện với mục tiêu trang bị cho sinh viên những cấu trúc ngữ pháp cơ bản để nâng cao trình độ sơ cấp và đa dạng hóa các điểm ngữ pháp, giúp sinh viên có những ứng dụng đa dạng hơn trong các tình huống giao tiếp tiếng Hàn.

Tiếng Hàn: Đọc 3: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Đọc 3 cung cấp cho sinh viên những nội dung liên quan đến cuộc sống cá nhân, văn hoá giao tiếp, phong tục tập quán, v.v.. được viết theo nhiều thể loại đa dạng như bút ký, ký sự, cảm nhận, thuyết trình, phỏng vấn, quảng cáo,... Các chủ đề nhỏ được biên soạn theo nhiều mức độ khó dễ khác nhau tùy theo thể loại, giúp người học có thể tập thích nghi với chúng; trước khi vào bài đọc chính thường có hình ảnh minh họa và phần câu hỏi dẫn nhập, giúp người học có thể tự hình dung và liên tưởng đến vấn đề cần giải quyết. Trình tự ở các bài được bố trí cụ thể như sau: hình ảnh minh họa, câu hỏi gợi mở, bài đọc chính, luyện tập từ vựng, tìm hiểu nội dung, bài đọc thêm.

Tiếng Hàn: Nghe 3: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nghe 3 cung cấp cho sinh viên nội dung nghe xoay quanh các hoạt động thường nhật của du học sinh đang sống tại Hàn Quốc, tiếp theo các chủ đề đã học ở học phần 2: giới thiệu, món ăn Hàn Quốc, chợ, mời, giao thông (tt). Các câu nói thông dụng dành cho những sinh viên có kiến thức tiếng Hàn căn bản.

Tiếng Hàn: Nói 3: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nói 3 cung cấp cho sinh viên các mẫu hội thoại liên quan đến cuộc sống thường nhật như: Lễ Tết, lễ nghi, quà tặng, đời sống đại học, phim ảnh, thư viện, v.v... Ngoài ra còn có các bài hội thoại trong giáo trình tham khảo cũng với các nội dung như trên. Thông qua nội dung các bài học, sinh viên còn có thể tìm hiểu về văn hóa ứng xử và đời sống xã hội của người Hàn Quốc. Nội dung các chủ đề và bài tập thực hành không những giúp sinh viên thực hành nói tiếng Hàn mà còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4 cung cấp cho sinh viên các điểm ngữ pháp, mẫu câu và hội thoại phổ biến trong hoạt động đời sống hàng ngày như đến cơ quan công cộng, gọi điện thoại, đi bệnh viện, đi du lịch, việc trong nhà. v.v... Học phần được thực hiện với mục tiêu trang bị cho sinh viên những cấu trúc ngữ pháp cơ bản tương ứng với trình độ sơ cấp 3, nâng cao và đa dạng hóa các điểm ngữ pháp, giúp sinh viên có những ứng dụng đa dạng hơn trong các tình huống giao tiếp tiếng Hàn.

Tiếng Hàn: Đọc 4: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Đọc 4 cung cấp cho sinh viên những nội dung liên quan đến cuộc sống cá nhân, văn hoá giao tiếp, phong tục tập quán... được viết theo nhiều thể loại đa dạng như bút ký, ký sự, cảm nhận, thuyết trình, phỏng vấn, quảng cáo... Các chủ đề nhỏ được biên soạn theo nhiều mức độ khó dễ khác nhau tùy theo thể loại, giúp người học có thể tập thích nghi với chúng; trước khi vào bài đọc chính thường có hình ảnh minh họa và phần câu hỏi dẫn nhập, giúp người học có thể tự hình dung và liên tưởng đến vấn đề cần giải quyết. Trình tự ở các bài được bố trí cụ thể như sau: hình ảnh minh họa, câu hỏi gợi mở, bài đọc chính, luyện tập từ vựng, tìm hiểu nội dung, bài đọc thêm.

Tiếng Hàn: Nghe 4: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nghe 4 cung cấp cho sinh viên nội dung nghe xoay quanh các hoạt động thường đời sống Hàn Quốc, tiếp theo các chủ đề đã học ở học phần 3: cơ quan công cộng, điện thoại (tt), bệnh viện, du lịch, việc trong nhà, v.v... Các câu nói thông dụng dành cho những sinh viên có kiến thức tiếng Hàn ở trình độ trung cấp.

Tiếng Hàn: Nói 4: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nói 4 cung cấp cho sinh viên các mẫu hội thoại liên quan đến cuộc sống thường nhật như: làm tóc, đời sống du học, hỏi thăm, kế hoạch tương lai, so sánh đối chiếu, v.v... Ngoài ra còn có các bài hội thoại trong giáo trình tham khảo cũng với các nội dung như trên. Thông qua nội dung các bài học, sinh viên còn có thể tìm hiểu về văn hóa ứng xử và đời sống xã hội của người Hàn Quốc. Nội dung các chủ đề và bài tập thực hành không những giúp sinh viên thực hành nói tiếng Hàn mà còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Tiếng Hàn: Viết nâng cao: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Viết nâng cao cung cấp đến sinh viên các chủ đề chính liên quan đến lĩnh vực hay hoạt động nào đó trong sinh hoạt của người Hàn ở trình độ cao như: vấn đề xã hội Hàn Quốc, văn hóa Hàn Quốc, kiến thức xã hội, v.v... và đưa ra quan điểm của bản thân với các vấn đề tương tự. Ngoài ra, để giúp sinh viên ôn tập lại những kiến thức đã học cũng như phát triển kỹ năng tư duy tổng hợp; giúp sinh viên làm quen với việc thi TOPIK môn Viết, khoảng 3~4 tuần, sinh viên sẽ có một buổi giải đề thi năng lực tiếng Hàn ở trình độ Trung cấp (kỹ năng Viết).

Tiếng Hàn: Đọc nâng cao: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Đọc nâng cao cung cấp kiến thức để sinh viên hiểu sâu hơn về các thuật ngữ và kiến thức chuyên ngành phù hợp với trình độ của mình; kiến thức văn hóa xã hội trong nhiều lĩnh vực, theo từng chủ đề liên quan đến sinh hoạt cá nhân, đời sống văn hoá, đời sống kinh tế, lối sống hiện đại, văn hoá lễ hội hiện đại... được viết dưới nhiều thể loại đa dạng như bút ký, ký sự, cảm nhận, thuyết trình, phỏng vấn, thơ ca, phê bình... Các chủ đề nhỏ được biên soạn theo nhiều mức độ khó để khác nhau tùy theo thể loại, giúp người học có thể tập thích nghi với chúng; trước khi vào bài đọc chính thường có hình ảnh minh họa và phần câu hỏi dẫn nhập, giúp người học có thể tự hình dung và liên tưởng đến vấn đề cần giải quyết.

Tiếng Hàn: Nghe nâng cao: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nghe nâng cao cung cấp kiến thức để sinh viên hiểu sâu hơn về các thuật ngữ và kiến thức chuyên ngành phù hợp với trình độ của mình ứng với trình độ Trung – Cao cấp. Ngoài ra, để giúp sinh viên ôn tập lại những kiến thức đã học cũng như phát triển kỹ năng nghe tổng hợp; giúp sinh viên làm quen với việc thi năng lực tiếng Hàn môn nghe, khoảng 3~4 tuần, sinh viên sẽ được nghe và giải 1 đề thi Topik ở trình độ Trung - Cao cấp.

Tiếng Hàn: Nói nâng cao: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn: Nói nâng cao chủ yếu tập trung luyện tập hội thoại cho sinh viên với nội dung tương ứng với trình độ trung cấp bậc 2 như: thể hiện suy nghĩ của bản thân, nói lên ý kiến của mình, đưa ra lời khuyên hoặc đề nghị cho người khác,...v.v ứng với từng hoàn cảnh giao tiếp thực tế. Học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức, từ vựng về các chủ đề đa dạng như: tính cách, sở thích, quảng cáo, du lịch,... ở mức độ khó hơn, đa dạng hơn. Ngoài ra, thông qua những tài liệu bổ trợ, sinh viên còn được làm quen với văn hóa và đời sống xã hội của người Hàn Quốc, từ đó đưa ra những suy nghĩ về cảm nhận của bản thân bằng những cách nói từ trình độ trung cấp đến nâng cao nhằm đa dạng hóa các mẫu hội thoại, giúp sinh viên có những ứng dụng đa dạng và hiệu quả hơn trong các tình huống giao tiếp tiếng Hàn.

Quan hệ Việt-Hàn: 2 tín chỉ.

Học phần Quan hệ Việt-Hàn chủ yếu tập trung cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến mối quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc như những tương đồng về mặt văn hóa - lịch sử hai nước, quá trình hình thành và thiết lập mối quan hệ hai nước Việt – Hàn từ quá khứ, hiện tại và tầm nhìn trong tương lai.

Lịch sử Hàn Quốc: 3 tín chỉ.

Học phần Lịch sử Hàn Quốc chủ yếu tập trung cung cấp cho sinh viên kiến thức lịch sử Hàn Quốc theo thứ tự Lịch sử bán đảo Triều Tiên từ thời kỳ đồ đá đến thời kỳ chia cách Nam - Bắc sau Chiến tranh Triều Tiên. Học phần sẽ tập trung vào phần lịch sử của Đại Hàn Dân Quốc từ 1953 đến nay. Học phần trải qua ba giai đoạn chính: cổ - trung đại, cận - hiện đại và đương đại.

Tiếng Hàn trong đời sống: 3 tín chỉ.

Học phần Tiếng Hàn trong đời sống cung cấp cho người học những kiến thức bao gồm cấu trúc ngữ pháp, mẫu hội thoại và thành ngữ Hàn qua tình huống giao tiếp thường được người Hàn sử dụng trong đời sống hằng ngày như thăm hỏi, đời sống tinh thần, hứa hẹn, việc nhà, du lịch, gợi ý và khuyên nhủ, tham gia sự kiện, đời sống kinh tế và văn hóa, v.v... Học phần này giúp người học hoàn thiện thêm kỹ năng nghe và nói, ứng dụng kiến thức đã học một cách hiệu quả vào thực tế sử dụng tiếng Hàn.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ.

Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề tài tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của ngành, chuyên ngành được đào tạo. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ.

Học phần Thực tập tốt nghiệp được thực hiện nhằm mục đích giúp sinh viên thâm nhập vào môi trường thực tế để nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi; tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn tiếng Hàn mình đang theo đuổi. Nội dung công việc trong thời gian thực tập mà sinh viên phải thực thực hiện như tham gia các công việc mà đơn vị thực tập phân công, tìm hiểu cơ quan, đơn vị cùng với những hoạt động liên quan đến chuyên ngành, biết cách tổ chức công việc cá nhân và theo nhóm.

Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc trưng văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc và văn hóa kinh doanh của người Hàn Quốc, kinh nghiệm làm việc tại doanh nghiệp Hàn Quốc cho sinh viên ngành ngành Hàn. Học phần bao gồm các nội dung: Văn hóa giao tiếp, phép lịch sự trong giao tiếp tiếng Hàn; Bồi dưỡng năng lực giao tiếp, sử dụng từ ngữ chuyên môn cao cấp trong giao tiếp công sở, giải quyết các tình huống trong thực tế đọc hiểu và viết trả lời thư từ, văn bản thương mại, cách xưng hô, ứng xử với đồng nghiệp và đối tác trong công sở. Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc cũng sẽ gợi mở nhiều đề tài về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc để sinh viên bước đầu tìm hiểu và làm quen với phương pháp học đại học, phương pháp viết tiểu luận, v.v...

Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết và phương pháp học môn biên phiên dịch tiếng Hàn. Nội dung chính của học phần bao gồm: (a) Phần lý thuyết cơ bản về cấu trúc câu tiếng Hàn: Ngữ pháp tiếng Hàn, cấu trúc câu tiếng Hàn; (b) Phần lý thuyết về biên dịch (từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và tiếng Việt sang tiếng Hàn); (c) Phần thực hành: Thực hành biên dịch văn bản trong các tình huống cụ thể, biên dịch văn bản trong các sự kiện ở một số lãnh vực (văn hóa, giáo dục, thương mại, du lịch v.v...)

Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn. Nội dung chính của học phần bao gồm lý thuyết và thực hành. Phần thực hành: Thực hành biên dịch văn bản trong các tình huống cụ thể, biên dịch văn bản trong các sự kiện ở các lĩnh vực đa dạng với cấp độ bài luyện dịch đi từ dễ đến khó, với nội dung đa dạng bao gồm những chủ đề đời sống thường nhật, xã hội, kinh tế, du lịch v.v...

Dịch văn bản tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ thuật biên dịch và trình bày các loại văn bản cơ bản bằng tiếng Hàn. Nội dung chính của học phần bao gồm lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết bao gồm giới thiệu các loại văn bản, quy cách trình bày. Phần thực hành: Thực hành biên dịch các văn bản điển hình như: Thư ngỏ, thư mời, giấy tiến cử, thư cảm ơn, các nội dung thông báo (trong công ty), thông tin tuyển dụng, thông cáo báo chí, v.v.. từ cấp độ dễ đến khó.

Địa lý du lịch Hàn Quốc: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những đặc điểm địa lý và dân cư ở Hàn Quốc nói chung và từng khu vực địa lý nói riêng thông qua những các chủ đề đa dạng như: vị trí địa lý, địa hình (đồi núi, sông ngòi, biển đảo, đồng bằng), khí hậu, lễ hội vùng miền, các vấn đề du lịch Hàn Quốc, v.v... Trong quá trình học, sinh viên học được các kỹ năng như: kỹ năng đọc – hiểu các loại bản đồ, kỹ năng thuyết trình về các khu vực – vùng du lịch ở Hàn Quốc, v.v...

Tiếng Hàn du lịch ứng dụng: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiếng Hàn du lịch và ứng dụng vào các hoạt động giao tiếp cụ thể. Nội dung chính của học phần bao gồm tiếng Hàn du lịch ứng dụng trong các lĩnh vực như: nhà hàng, khách sạn, tuyến điểm du lịch, loại hình du lịch, du lịch lễ hội, v.v... Trong quá trình học, sinh viên học được các kỹ năng ứng dụng như: xây dựng các kế hoạch du lịch cho đối tượng là người Hàn, kỹ năng giao tiếp với khách du lịch ở các tình huống cụ thể, v.v...

Kỹ thuật hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần giúp sinh viên tiếp cận, làm quen với công việc thiết kế lịch trình và hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn như lên lịch trình, đón tiếp khách, hướng dẫn ở nhà hàng và khách sạn, hướng dẫn nhận phòng và trả phòng khách sạn, hướng dẫn tại khu du lịch, thay đổi lịch trình du lịch, tìm hiểu tâm lý du lịch của người Hàn, v.v... Thông qua quá trình tìm hiểu khối kiến thức liên quan đến tác phong và nghiệp vụ của một hướng dẫn viên du lịch tiếng Hàn, hiểu về tâm lý du lịch của khách Hàn Quốc sinh viên sẽ được thực hành bằng cách đưa ra các tình huống giao tiếp trong du lịch và vận dụng những kiến thức này vào thực tế hướng dẫn du lịch một cách thuần thục. Bên cạnh đó, sinh viên được ôn tập lại kiến thức ngữ pháp và biểu hiện trong tiếng Hàn đồng thời có cơ hội tiếp xúc với hệ thống thuật ngữ cơ bản chuyên ngành du lịch, luyện kỹ năng nghe - nói - phát âm tốt và phương pháp đàm thoại cơ bản như người bản xứ.

Nghiệp vụ ngoại thương: 3 tín chỉ.

Học phần Nghiệp vụ ngoại thương trang bị cho sinh viên các kiến thức về việc trao đổi và giao dịch với đối tác là công ty, khách hàng bằng tiếng Hàn, nội dung môn học được thiết kế dựa trên những chủ đề trao đổi hay giao dịch trong nội bộ hay bên ngoài công ty, xí nghiệp. Cụ thể như giới thiệu mặt hàng với khách hàng, xin lịch hẹn làm việc hay xin xác nhận lịch đến làm việc với công ty đối tác, báo cáo nội dung làm việc v.v...). Ngoài ra, học phần này còn cung cấp cho sinh viên những thông tin cơ bản về các hình thức xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc nhằm bổ sung kiến thức kinh tế - thương mại cho sinh viên khi ra trường xin việc.

Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành tiếng Hàn liên quan nghiệp vụ thương mại và giao tiếp trong kinh doanh. Ở học phần này, sinh viên được thực hành các nghiệp vụ hành chính và giao tiếp kinh doanh qua các tình huống cụ thể liên quan đến nghiệp vụ kinh tế và hoạt động thương mại Hàn Quốc, nắm được những nghiệp vụ thương mại và giao tiếp kinh doanh cần thiết tùy theo môi trường giao thương với đối tác Hàn Quốc tại Việt Nam.

Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn: 3 tín chỉ.

Học phần Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngôn ngữ để soạn thảo email và văn bản trao đổi thương mại bằng tiếng Hàn, cũ thể như: mẫu văn bản, thư tín trong đời sống; mẫu văn bản, thư tín trong các lĩnh vực: giao dịch thương mại thông thường, văn bản trao đổi trong công ty – doanh nghiệp, các loại báo cáo – thư mời – thông báo ... trong cơ quan hành chính và doanh nghiệp Hàn Quốc. Ở học phần này, sinh viên có thể hiểu các thuật ngữ hành chính, các khái niệm và cách biểu đạt ngôn từ trong văn bản thư tín tiếng Hàn, hiểu biết về các loại mẫu thư tín văn bản hành chính tiêu biểu của Hàn Quốc, vận dụng kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc ở bậc Trung cấp để soạn thảo các mẫu văn bản hành chính điển hình của Hàn Quốc.

Lý luận dạy học: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận dạy học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lý luận giảng dạy tiếng Hàn thông qua các bài học cụ thể nhưng các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, phương pháp kiểm tra đánh giá. Học phần này còn giúp sinh viên nắm được cách xây dựng bài giảng ứng với các đối tượng học đa dạng, cách chọn lựa giáo trình và phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiệu quả.

Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn: 3 tín chỉ

Học phần Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn trang bị cho sinh viên các kiến thức về phương pháp giảng dạy tiếng Hàn thông qua các bài học cụ thể. Nội dung học phần được xây dựng dựa trên các nội dung giảng dạy tiếng Hàn như: giảng dạy từ vựng, giảng dạy ngữ pháp, giảng dạy kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Thực hành giảng dạy tiếng Hàn: 3 tín chỉ

Học phần Thực hành giảng dạy tiếng Hàn trang bị cho sinh viên các kiến thức và thực hành các tổ chức lớp học tiếng Hàn theo từng kỹ năng cụ thể như: nghe, nói, đọc, viết cũng như các nội dung trong giảng dạy tiếng Hàn như: từ vựng, ngữ pháp... ở các lĩnh vực kinh tế - thương mại, du lịch, văn hóa, v.v...

Cơ sở văn hóa Việt Nam: 3 tín chỉ.

Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, bao gồm: điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam, cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Môn học xác định các vùng, các đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam, sự phát triển, tiếp biến văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa. Môn học trang bị kiến thức nền tảng nhằm giúp người học lý giải các hiện tượng xã hội từ góc độ văn hóa, đảm bảo phong văn hóa cho cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc khi tổ chức các hoạt động nghề nghiệp.

Xã hội học: 3 tín chỉ.

Học phần xã hội học đại cương trình bày những nội dung cơ bản của Xã hội học: đối tượng nghiên cứu, hệ thống khái niệm, những vấn đề cơ bản của Xã hội học; Một số nhà xã hội học kinh điển và hiện đại với những quan điểm lý thuyết của họ đóng góp vào sự phát triển của Xã hội học; Giới thiệu hướng tiếp cận lý thuyết của Xã hội học; Phương pháp nghiên cứu xã hội và phương pháp nghiên cứu xã hội học.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác –Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác –Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường;

Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong quá trình phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ.

Nội dung chương trình môn học gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 2 tín chỉ.

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)..

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ.

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1 (Thiết kế dự án 1): 3 tín chỉ.

Học phần Thiết kế dự án I đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2 (Thiết kế dự án 2): 3 tín chỉ.

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Tiếng Anh 1: 04 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 04 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 04 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hằng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 04 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Nhật 1: 4 tín chỉ.

Học phần được thiết kế nhằm cho sinh viên làm quen nắm được kiến thức cơ bản về tiếng Nhật. Có kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật cơ bản (chào hỏi, giới thiệu); Bài học phần 1: Đọc và viết được Hiragana và Katakana; Xung hô các ngôi trong giao tiếp; Giới thiệu bản thân; Hỏi thông tin cơ bản (tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp). Thời gian học chủ yếu là luyện nói, nghe và hoạt động hội thoại nhóm. Lượng kiến thức cũng được bố trí phù hợp, để có thêm thời gian cho sinh viên thực tập hội thoại.

Tiếng Nhật 2: 4 tín chỉ.

Học phần được thiết kế nhằm cho sinh viên làm quen nắm được kiến thức cơ bản, thuộc từ vựng và mẫu câu thông dụng. Có kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật cơ bản (mô tả thời gian, các hoạt động đơn giản trong cuộc sống). Bài học phần 2: Sử dụng đúng các trợ từ đã học: は、も、で、に、を、へ; Nắm bắt và vận dụng được cách nói thời gian, phương tiện, nơi chốn; Hỏi đáp, trao đổi thông tin về hoạt động cá nhân đơn giản.

Tiếng Nhật 3: 4 tín chỉ.

Học phần được thiết kế nhằm cho sinh viên hiểu và ứng dụng được tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp, thuộc từ vựng và mẫu câu đã học theo nhiều đề tài. Bài học phần 3: Sử dụng đúng các tính từ mô tả màu sắc, tính chất sự vật, miêu tả sở thích; Nhớ và vận dụng được các hậu tố đếm cái, người, tầng; Hỏi đáp, trao đổi thông tin về hoạt động cá nhân đơn giản (hỏi lý do, trả lời lý do); Giới thiệu sở thích và thói quen cá nhân.

Tiếng Nhật 4: 4 tín chỉ.

Học phần được thiết kế nhằm cho sinh viên hiểu và ứng dụng được tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp, thuộc từ vựng và mẫu câu và cách chia thể của động từ, Hiểu và ứng dụng được ngữ pháp đã học trong giao tiếp cơ bản. Bài học phần 4: Diễn đạt được ý muốn, mục đích, gọi ý giúp đỡ, mệnh lệnh yêu cầu, xin phép; Biết cách chia thể τ và ứng dụng thể τ vào ngữ pháp đã học; Hỏi đáp, trao đổi thông tin về hoạt động cá nhân đơn giản (về ý muốn, mục đích); Biết sử dụng câu tiếp diễn, yêu cầu, đề nghị.

Tiếng Pháp 1: 4 tín chỉ.

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân.

Tiếng Pháp 2: 4 tín chỉ.

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần Tiếng Pháp 1.

Tiếng Pháp 3: 4 tín chỉ.

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp.

Tiếng Pháp 4: 4 tín chỉ.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Pháp, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020).

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần:

phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.